

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.

2. Ông Nguyễn Văn Tấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Võ Thành Luân- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoài N, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1994 tại QNg; Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định) và bà Lê Trương Hoài P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Trương Hoài P sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Số 36/20/4 đường L, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ B, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Hoài N không có nghề nghiệp ổn định, bản thân nghiện ma túy “đá” nên vào ngày 31/3/2019, N đi vào thị trấn S, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để gặp đối tượng tên “S” (không rõ N thân lai lịch) để mua ma túy sử dụng. Khi gặp “S”, N mua từ “S” 01 túi ma túy “đá” và 01 viên thuốc màu xanh (thuốc lắc) với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Mua xong, N mang về nhà trọ tại tổ B, phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi tự chia nhỏ số ma túy “đá” thành 03 túi nilon cất cùng với viên thuốc lắc màu xanh để sử dụng.

Ngày 05/4/2019, khi N đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi phát hiện và thu giữ các tài liệu, đồ vật gồm:

- Ba túi nilon màu trắng được hàn kín 02 đầu bên trong có các hạt tinh thể màu trắng mà Lê Hoài N khai nhận đó là ma túy “đá”, các túi nilon có kích thước là 5 x 4cm; 4 x 3,5cm; 3x 2,5cm (được bỏ trong 01 bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Công an phường Chánh Lộ cùng chữ ký Lê Hoài N)

- Một túi nilon màu trắng được bịt kín không xác định hình dạng, bên trong có chứa 01 viên thuốc dạng nén màu xanh mà Lê Hoài N khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc (được bỏ trong 01 bì thư dán kín, đóng dấu giáp lai của Công an phường Chánh Lộ cùng chữ ký Lê Hoài N)

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bằng thủy tinh.

- Một điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng gold số Imel 356996062009526.

- Một cân tiểu ly màu đen phía mặt sau bị mất nắp, phin bên trong có dòng chữ capacity: 500g/Graduation: 0,1g.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.0000 đồng.

- Một chứng minh nhân dân tên Lê Hoài N, số 212571986.

Theo kết luận giám định số 424/KLGD-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 01 gửi giám định có khối lượng là 7,05gam; có

Methamphetamine; hàm lượng 51%. Do vậy, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 7,05 gam mẫu gửi giám định là 3,59 gam. Viên nén màu xanh bên trong phong bì số 02 gửi giám định có khối lượng là 0,39gam, có MDMA; hàm lượng 31,9%. Do vậy, khối lượng MDMA tinh chất có trong 0,39 gam mẫu gửi giám định là 0,12 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 24/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Hoài N từ 05 đến 06 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 6,50 gam mẫu sau giám định chứa chất ma túy có trong phong bì số 424/PC09 (GD-2019) được niêm phong, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bằng thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen phía mặt sau bị mất nắp, phin bên trong có dòng chữ capacity: 500g/Graduation: 0,1g. Một chứng minh N dân tên Lê Hoài N, số 212571986 được kèm theo hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Do bản thân nghiện ma túy nên vào ngày 31/3/2019 N tìm gặp và mua của đối tượng “S” 01 túi ma túy “đá” và 01 viên thuốc màu xanh (thuốc lắc) với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Mua xong, N mang về nhà trọ tự chia nhỏ số ma túy “đá” thành 03 túi nilon cất giấu cùng với viên thuốc lắc màu xanh mục đích để sử dụng. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã bắt quả tang và thu giữ toàn bộ chất nghi là ma túy trong phòng trọ của N. Theo kết luận giám định số 424/KLGĐ-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi: *Chất rắn, dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì số 01 gửi giám định có khối lượng là 7,05gam; có Methamphetamine; hàm lượng 51%. Do vậy, khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 7,05 gam mẫu gửi giám định là 3,59 gam. Viên nén màu xanh bên trong phong bì số 02 gửi giám định có khối lượng là 0,39gam, có MDMA; hàm lượng 31,9%. Do vậy, khối lượng MDMA tinh chất có trong 0,39 gam mẫu gửi giám định là 0,12 gam.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Theo quy định Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là *“có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma*

túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Lê Hoài N nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, của cộng đồng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoài N không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoài N thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đối với đối tượng tên “S” là người bán ma túy cho N, do N khai không đủ thông tin về thân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành đựng trong phong bì số 424/PC09 (GD-2019) được niêm phong chứa 6,50 gam mẫu sau giám định có chất ma túy; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bằng thủy tinh và một cân tiểu ly màu đen phía mặt sau bị mất nắp, phin bên trong có dòng chữ capacity: 500g/Graduation: 0,1g là phù hợp quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh, làm rõ một điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng gold số Imel 356996062009526 và số tiền 4.000.000 đồng thu giữ từ Lê Hoài N là của bà Lê Trương Hoài P (mẹ của bị cáo N), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P, bà P nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Một chứng minh nhân dân tên Lê Hoài N, số 212571986 kèm theo hồ sơ vụ án, N không có yêu cầu gì.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng trọ của Lê Hoài N qua giám định là 7,05 gam có

Methamphetamine và 0,39 gam có MDMA, tổng cộng là 7,44 gam đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Hội đồng xét xử nhận định rằng: Tại Kết luận giám định số 424/KLGD-PC09 ngày 10/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi thể hiện mẫu gửi giám định có chứa chất ma túy chứ không hoàn toàn là chất ma túy, nên Kết luận đã xác định đúng khối lượng chất ma túy trong mẫu thu giữ, làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự của Lê Hoài N theo đúng quy định của Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, cụ thể như sau: Khối lượng Methamphetamine tinh chất có trong 7,05 gam gửi giám định là 3,59 gam, khối lượng MDMA tinh chất có trong 0,39 gam mẫu gửi giám định có khối lượng là 0,12 gam. Tổng cộng chất ma túy Methamphetamine và MDMA tinh chất trong hai phong bì gửi giám định là 3,71 gam. Nên hành vi của bị cáo Lê Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy ý kiến của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận nhưng ý kiến về điều luật áp dụng và hình phạt là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành đựng trong phong bì số 424/PC09 (GD-2019) được niêm phong chứa 6,50 gam mẫu sau giám định có

chất ma túy; tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” bằng thủy tinh và một cân tiêu ly màu đen phía mặt sau bị mất nắp, phin bên trong có dòng chữ capacity: 500g/Graduation: 0,1g. Tất cả có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Một chứng minh nhân dân tên Lê Hoài N, số 212571986 kèm theo hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Hoài N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận L trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ, L án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly